

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

---o0o---

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

MÔ-ĐUN:

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP
PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN**

Nhóm tác giả:

TS. Trần Thị Minh Huệ (Chủ biên)

ThS. Đinh Thị Hồng Kiên

ThS. Phạm Thị Vân Anh

Cử nhân Lê Phương Hằng

Hà Nội, tháng 10 năm 2022

MỤC LỤC

I. MỤC TIÊU	5
1. Mục tiêu chung	5
2. Mục tiêu cụ thể.....	5
II. CHUẨN BỊ	5
1. Báo cáo viên	5
2. Học viên	5
III. NỘI DUNG	5
1. Những vấn đề chung về hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn giáo dục mầm non (4 tiết lý thuyết)	5
1.1. Một số khái niệm	5
1.1.1. Năng lực chuyên môn của giáo viên mầm non.....	5
1.1.2. Phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên mầm non	6
1.1.3. Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.....	6
1.1.4. Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.....	6
1.2. Nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn <i>Error! Bookmark not defined.</i>	
1.3. Con đường hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn <i>Error! Bookmark not defined.</i>	
1.4. Điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn <i>Error! Bookmark not defined.</i>	
2. Thực trạng hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở giáo dục mầm non (3 tiết thực hành)	6
3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn (3 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành)	6
3.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn	6
3.1.1. Đảm bảo tính pháp lý	6
3.1.2. Đảm bảo tính sư phạm.....	6
3.1.3. Đảm bảo tính khoa học.....	6
3.1.4. Đảm bảo tính thực tiễn	6
3.2. Quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn	6
3.2.1. Đánh giá nhu cầu hỗ trợ phát triển chuyên môn.....	6
3.2.2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.....	6
3.2.3. Tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn	6
3.2.4. Đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.....	6
3.3. Thực hành	6
IV. THỜI LƯỢNG	6
V. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP	6
NỘI DUNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC MẦM NON (4 tiết lý thuyết)	6

<i>1.1. Yêu cầu cần đạt</i>	6
<i>1.2. Thời lượng: 4 tiết lý thuyết</i>	7
<i>1.3. Tổ chức hoạt động</i>	7
NỘI DUNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON (3 tiết thực hành) ..	18
<i>2.1. Yêu cầu cần đạt</i>	18
<i>2.2. Thời lượng: 3 tiết thực hành</i>	18
<i>2.3. Tổ chức hoạt động</i>	18
NỘI DUNG 3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN (3 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành).....	22
<i>3.1. Yêu cầu cần đạt</i>	22
<i>3.2. Thời lượng: 3 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành</i>	22
<i>3.3. Tổ chức hoạt động</i>	22
VI. ĐÁNH GIÁ	30
TÀI LIỆU THAM KHẢO	35
PHỤ LỤC	36

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
CBQL	cán bộ quản lý
CNTT	công nghệ thông tin
GDMN	giáo dục mầm non
GV	giáo viên
GVMN	giáo viên mầm non
GVMNCC	giáo viên mầm non cốt cán
MN	mầm non

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

CBQL và GVMNCC xây dựng được kế hoạch, biết cách tổ chức, đánh giá được kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng GDMN trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong mô đun, học viên sẽ:

- Trình bày được các khái niệm: năng lực chuyên môn của GVMN; phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN; hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn; bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

- Phân tích được nguyên tắc, nội dung, các con đường, điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

- Đánh giá được thực trạng hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN học viên công tác.

- Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp; kế hoạch đánh giá và báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN.

- Tích cực, chủ động trong học tập và vận dụng kiến thức, kỹ năng xây dựng cộng đồng học tập, cộng đồng phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN.

II. CHUẨN BỊ

1. Báo cáo viên

- Chương trình/kịch bản khoá tập huấn, bồi dưỡng.

- Tài liệu: tài liệu đọc của module 2, các tư liệu hướng dẫn học tập cho GVMN.

- Máy tính, máy chiếu.

2. Học viên

- Tài liệu: tài liệu đọc của module 2, các tư liệu hướng dẫn học tập được báo cáo viên chuyển qua email (phiếu học tập, tài liệu khác).

- Máy tính.

III. NỘI DUNG

1. Những vấn đề chung về hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn giáo dục mầm non (4 tiết lý thuyết)

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Năng lực chuyên môn của giáo viên mầm non

1.1.2. Phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên mầm non

1.1.3. Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

1.1.4. Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

1.2. Nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

1.3. Con đường hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

1.4. Điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

2. Thực trạng hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở giáo dục mầm non (3 tiết thực hành)

3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn (3 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành)

3.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

3.1.1. Đảm bảo tính pháp lý

3.1.2. Đảm bảo tính sư phạm

3.1.3. Đảm bảo tính khoa học

3.1.4. Đảm bảo tính thực tiễn

3.2. Quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

3.2.1. Đánh giá nhu cầu hỗ trợ phát triển chuyên môn

Khảo sát nhu cầu và phân tích, đánh giá hiện trạng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của CBQL, GVMNCC và những kết quả đã đạt được, các hạn chế và nguyên nhân.

3.2.2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a) Khái niệm “kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn”

b) Cấu trúc của kế hoạch và cách xây dựng

c) Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch

3.2.3. Tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a) Thực hiện tiến trình hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

b) Yêu cầu trong tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

3.2.4. Đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a) Mục tiêu

b) Nội dung và cách thực hiện

c) Đề xuất biện pháp cải tiến

3.3. Thực hành

IV. THỜI LƯỢNG

Số tiết: 15 (7 lý thuyết, 8 thực hành)

V. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

NỘI DUNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC MẦM NON (4 tiết lý thuyết)

1.1. Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được các khái niệm: năng lực chuyên môn của GVMN; phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN; hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn; bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

- Phân tích được nội dung, các con đường, điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

- Tích cực, hợp tác, chủ động nghiên cứu và bày tỏ ý kiến trước tập thể.

1.2. Thời lượng: 4 tiết lý thuyết

1.3. Tổ chức hoạt động

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số khái niệm

a. Mục tiêu

Trình bày được các khái niệm: Năng lực chuyên môn của GVMN; Phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN; Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn; Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

b. Chuẩn bị

Báo cáo viên: Tài liệu đọc của module; Bài giảng trực tuyến (nếu có); Bản trình chiếu Power point bài giảng; Phiếu giao nhiệm vụ Hoạt động 1; Máy tính, máy chiếu.

Học viên: Bút, giấy để thực hiện nhiệm vụ Hoạt động 1; Các câu hỏi/ý kiến trao đổi về nội dung Hoạt động 1; các tư liệu hướng dẫn học tập được báo cáo viên chuyển qua email (phiếu học tập, tài liệu khác).

c. Tổ chức hoạt động

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ SỐ 1

Học viên làm việc theo nhóm 3-5 người, nghiên cứu mục 1.1. Một số khái niệm. trong thời gian 30 phút để thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1. Trình bày khái niệm “năng lực chuyên môn của GVMN”, “phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN”. Cho ví dụ.

Nhiệm vụ 2. Nêu quan điểm của thầy/cô về khái niệm “năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn”; “bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn”. Cho ví dụ.

Học viên chia sẻ ý kiến chung của nhóm trước toàn lớp.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Năng lực chuyên môn của giáo viên mầm non

Theo từ điển Tâm lý học,¹ năng lực là tổ hợp các thuộc tính tâm lý cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong đảm bảo cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định. Năng lực của cá nhân được hình thành, phát triển qua quá trình mỗi cá nhân học tập, rèn luyện tại cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc quá trình trải nghiệm thực tế cuộc sống hằng ngày.

Năng lực chuyên môn là năng lực thực hiện một hoạt động chuyên môn nghề nghiệp nhất định; là tổ hợp các thuộc tính tâm lý cá nhân đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp đảm bảo cho hoạt động nghề nghiệp đạt kết quả cao.

Mỗi ngành nghề, mỗi lĩnh vực lao động nghề nghiệp đều đòi hỏi người lao động có năng lực chuyên môn theo đặc thù công việc cá nhân đảm nhận. Năng lực chuyên môn bao gồm hệ thống kiến thức, kỹ năng và những thuộc tính tâm lý có tác dụng thúc đẩy cá nhân chuyển hoá hệ thống kiến thức và kỹ năng thành hành động để hoàn thành công việc một cách hiệu quả. Năng lực chuyên môn đảm bảo cho cá nhân thực hiện tốt công việc theo lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp được giao.

¹ Vũ Dũng (2008), Từ điển Tâm lý học, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

GDMN là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi². Theo nghĩa rộng, năng lực chuyên môn của GVMN là tổ hợp các thuộc tính sinh học, tâm lý và xã hội của cá nhân người GVMN đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp, đảm bảo cho người GVMN thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN đạt kết quả cao.

Năng lực chuyên môn của GVMN được thể hiện đặc trưng ở việc người GVMN sử dụng hiệu quả hệ thống kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và hệ thống năng lực thực hiện các chuẩn mực đạo đức, văn hoá nghề nghiệp trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cơ sở GDMN. Trước yêu cầu đổi mới của GDMN hiện nay, bên cạnh hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của GVMN, tổ chức hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cấp học và nhu cầu của xã hội là trách nhiệm của CBQL các cơ sở GDMN.

1.1.2. Phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên mầm non

Năng lực chuyên môn của GVMN được hình thành và phát triển dựa trên quá trình trau dồi và bồi dưỡng liên tục. Khi sự đổi mới trong lĩnh vực GDMN ngày càng mạnh mẽ, thì việc liên tục trau dồi và bồi dưỡng năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội được cho là vấn đề được quan tâm hàng đầu.

Phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN hướng tới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN, đòi hỏi không chỉ nâng cao kiến thức mà còn phát triển kỹ năng và hoàn thiện phẩm chất nghề nghiệp. Phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN có thể thực hiện trực tiếp, gián tiếp, cho một nhóm hoặc cho từng cá nhân, có thể diễn ra tại các khóa tập huấn, bồi dưỡng cũng có thể diễn ra tại lớp MN khi GV làm việc cùng trẻ để đáp ứng nhu cầu của GV và tầm nhìn của nhà trường.

Phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN là quá trình thúc đẩy sự hiểu biết, bồi dưỡng các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cần thiết cho GVMN thông qua các hoạt động được thiết kế để GV tham gia học hỏi, nhìn nhận, đổi mới và mở rộng những kiến thức và kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN đảm bảo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MN.

Phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN là chiến lược mà các nhà trường sử dụng để đảm bảo rằng GVMN tiếp tục được tăng cường năng lực chuyên môn trong suốt sự nghiệp. Phát triển chuyên môn hiệu quả thu hút đội ngũ GV tập trung vào nhu cầu của trẻ em, cùng nhau tìm hiểu và giải quyết các vấn đề về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển trẻ em để đảm bảo tất cả trẻ em MN đều đạt được thành công.

1.1.3. Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Phát triển chuyên môn của GVMN là một quá trình hợp tác. Mặc dù có những công việc GVMN thực hiện một cách độc lập, nhưng hầu hết các hoạt động phát triển chuyên môn đều diễn ra khi có những tương tác có ý nghĩa như sự tương tác giữa các GV (đồng nghiệp), tương tác giữa GV với CBQL và ngược lại. Sự tương tác của GVMN với

² Luật Giáo dục, Luật số 43/2019/QH được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/ 6/2019.

đồng nghiệp và CBQL trong công việc của mình được cho là yếu tố quyết định chất lượng phát triển chuyên môn của GV. Điều này sẽ giúp GVMN có nhiều cơ hội thảo luận, dễ dàng chia sẻ và hỗ trợ chuyên môn cho nhau khi GVMN là người chủ động tích cực tham gia các hoạt động nghề nghiệp tại cơ sở GDMN với sự hỗ trợ có trách nhiệm và chuyên nghiệp của đồng nghiệp và CBQL. Do đó, năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn là năng lực tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn cho GVMN giúp GVMN mở rộng, nâng cao kiến thức và kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN.

Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn được thể hiện ở năng lực xác định và phân tích được nhu cầu của GVMN trong phát triển chuyên môn; ở năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn và năng lực đánh giá kết quả hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của bản thân GVMN và đồng nghiệp.

1.1.4. Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Trong sự nghiệp giáo dục, phát triển chuyên môn có vai trò quan trọng đối với GV. Trong thời đại công nghệ số, sự thay đổi tích cực của các phương tiện thông tin, truyền thông ảnh hưởng đến cách dạy và cách học. Do đó, phát triển chuyên môn cho GV cần thay đổi về nội dung, hình thức nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Bên cạnh đó, CBQL, GVMNCC là người giúp GV kiến tạo nên năng lực thực hành sư phạm mới cần được nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng để hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn phù hợp với nhu cầu của GV và bối cảnh thực tiễn.

Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cho CBQL và GVMNCC là quá trình tác động của chủ thể bồi dưỡng đến CBQL và GVMNCC để tạo ra những thay đổi về kiến thức chuyên môn, năng lực, thái độ, hành vi của CBQL và GVMNCC trong tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu thực sự của nhà trường và GVMN qua đó, giúp CBQL, GVMNCC có năng lực thực hiện hiệu quả công tác phát triển chuyên môn cho GVMN.

Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn được bồi dưỡng sẽ tạo ra sự thay đổi trong cách người CBQL, GVMNCC tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn, trong cách họ tương tác với GVMN. Điều này sẽ cải thiện mức độ của cảm giác thoải mái và sự tham gia của GV, do đó, chất lượng phát triển chuyên môn sẽ được cải thiện.

Hoạt động 2: Nghiên cứu nội dung, các con đường, điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a. Mục tiêu

Phân tích được nội dung, các con đường, điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

b. Chuẩn bị

Báo cáo viên: Tài liệu đọc của module; Bản trình chiếu Power point bài giảng; Phiếu giao nhiệm vụ Hoạt động 2; Máy tính, máy chiếu.

Học viên: Tài liệu đọc của module; Bút, giấy A0; Phiếu học tập và Câu hỏi/Ý kiến trao đổi về nội dung Hoạt động 2.

c. Tổ chức hoạt động

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ SỐ 2

Nhiệm vụ 1. Sơ đồ hóa kiến thức về nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn. Liệt kê các nội dung hỗ trợ đồng nghiệp khác được bồi dưỡng theo thực tế trong năm học ở tại địa phương/cơ sở giáo dục học viên công tác.

(Làm việc cá nhân - Nghiên cứu tài liệu đọc tại mục 1.2 (tr) trong 20 phút)

Nhiệm vụ 2. Trên cơ sở những hiểu biết của từng cá nhân về nội dung hỗ trợ đồng nghiệp, thảo luận và phân tích nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn theo tiêu chuẩn, tiêu chí, cấp độ đạt của các tiêu chí và những nội dung hỗ trợ theo yêu cầu của thực tiễn thực hiện CT GDMN ở tại địa phương/cơ sở giáo dục học viên công tác. *(Làm việc nhóm - Thảo luận nhóm nhỏ (20 phút))*

Nhiệm vụ 3. Sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy để hệ thống hoá, phân tích các con đường và điều kiện tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn. Liên hệ thực tiễn sử dụng các con đường trên trong hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN thầy/cô công tác. *(Làm việc nhóm - Thảo luận nhóm nhỏ (20 phút))*

Học viên chia sẻ ý kiến trước toàn lớp.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1.2. Nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Nội dung CBQL và GVMNCC hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn là hệ thống năng lực chuyên môn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của GVMN; các tiêu chí nhận diện và các mức độ phát triển những năng lực này theo chuẩn nghề nghiệp GVMN và yêu cầu thực tiễn phát triển GDMN.

Nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn là hệ thống năng lực chuyên môn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của GVMN theo chuẩn nghề nghiệp quy định tại chương III Quy định ban hành kèm Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT ngày 08/10/2018 về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN bao gồm 4 tiêu chuẩn (từ tiêu chuẩn 2 đến tiêu chuẩn 5) với 13 tiêu chí. Mức của tiêu chí là cấp độ đạt được trong phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi tiêu chí; có ba mức đối với mỗi tiêu chí theo cấp độ tăng dần: mức đạt, mức khá và mức tốt; mức cao hơn đã bao gồm các yêu cầu ở mức thấp hơn liền kề.

- Tiêu chuẩn về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tiêu chuẩn về xây dựng môi trường giáo dục;
- Tiêu chuẩn về phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng;
- Tiêu chuẩn về sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin³.

³ <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/tim-kiem-van-ban.aspx?search=ad&Keyword=chu%E1%BA%A9n%20ngh%E1%BB%81%20ngh%E1%BB%87p%20gi%C3%A1o%20vi%C3%AAn%20m%E1%BA%A7m%20non%20&LoaiVanBan=0&CoQuanBanHanh=0&TinhTrangHi%EuLuc=0>

Việc thực hiện các nội dung hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn được thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của CBQL⁴, GVMNCC. Ngoài ra, nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn GDMN bao gồm hệ thống năng lực chuyên môn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của GVMN theo yêu cầu thực tiễn được thể hiện trong kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của GV đáp ứng mục tiêu giáo dục của cơ sở GDMN, địa phương và của ngành Giáo dục theo từng năm học.

1.3. Con đường hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Triển khai và thực hiện kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp với hai dạng: (1) Hỗ trợ trực tiếp với mô hình “một kèm một” (1-1), “một kèm nhiều” (1-n) và (2) Hỗ trợ gián tiếp cũng với mô hình 1-1, 1-n.

Hỗ trợ trực tiếp là CBQL, GVMNCC trực tiếp làm việc và trao đổi cùng với GVMN về các nội dung cần thiết tại một địa điểm với thời gian quy định (Bồi dưỡng theo cụm/trường tại một cơ sở GDMN).

Hỗ trợ gián tiếp là CBQL và GVMNCC thông qua máy tính và Internet để hướng dẫn đồng nghiệp. Khi đó, CBQL và GVMNCC vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về ứng dụng công nghệ thông tin thiết kế môi trường học, hình thức học tập để thực hiện kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp. Hỗ trợ gián tiếp đồng nghiệp qua các công cụ online meeting như: MS Team, Google Meet là một trong những hình thức hiệu quả và thuận tiện, bên cạnh là những mạng chia sẻ dữ liệu như Google Drive, Youtube và lớp học ảo Google Classroom, hệ thống Virtual Learning Environment (VLE) đã lựa chọn. Ngoài ra, các công cụ nhắn tin thoại như Messenger, Zalo (Viber, Skype) thông dụng hiện nay cũng góp phần là kênh giao tiếp hỗ trợ nhanh đối với GVMN nói chung trong thực hiện hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp.

Mô hình 1-1 là mô hình “một kèm một” hay là “cặp đôi”, đây là dạng hỗ trợ tốt nhất và hiệu quả nhất trong hỗ trợ phát triển năng lực nghề nghiệp cho GVMN. Người hướng dẫn và người được hướng dẫn ở dạng này giống như một “cặp đôi” để cùng làm việc, chia sẻ và hướng dẫn trực tiếp/gián tiếp về mọi mặt.

Mô hình 1-n là mô hình “một kèm nhiều”, đây là mô hình hỗ trợ thông dụng trong hoạt động của tổ chuyên môn khi muốn tập huấn, bồi dưỡng nội bộ. Mô hình này thường được làm theo dạng định kì, thường xuyên ở nhiều hình thức khác nhau như seminar trong phòng họp, thảo luận tại các địa điểm phù hợp và thuận tiện, bồi dưỡng tại lớp học.

Trong thực tế, CBQL và GVMNCC phải hỗ trợ số lượng khá lớn GVMN, căn cứ vào điều kiện của nhà trường, hiệu trưởng tổ chức mô hình hỗ trợ cho phù hợp. Việc theo dõi, giám sát, hỗ trợ trực tiếp sẽ gặp khó khăn, CBQL và GVMNCC cần xây dựng một nhóm nhỏ để cùng hỗ trợ cho GVMN ngay tại cơ sở GDMN hoặc tại địa phương. Điều quan trọng nhất là sử dụng biện pháp phù hợp với sự chủ động từ CBQL, GVMNCC và GVMN sẽ đảm bảo được hiệu quả hỗ trợ. Có một số con đường sau:

⁴ <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/tim-kiem-van-ban.aspx?search=ad&Keyword=chu%E1%BA%A9n%20hi%E1%BB%87u%20tr%C6%B0%E1%BB%9Fng%20c%C6%A1%20s%E1%BB%9F%20gi%C3%A1o%20d%E1%BB%A5c%20m%E1%BA%A7m%20non%20&LoaiVanBan=0&CoQuanBanHanh=0&TinhTrangHieuLuc=0>

1.3.1. Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua tổ chức khóa bồi dưỡng tập trung, trực tiếp

CBQL, GVMNCC làm việc cùng nhau, sử dụng dữ liệu về khó khăn của trẻ em trong thích ứng với hoạt động ở trường MN, khó khăn của GVMN trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; phát hiện những lỗ hổng về năng lực chuyên môn của GVMN, cùng trao đổi, tìm hiểu những điều CBQL, GVMNCC cần biết và làm để cải thiện các năng lực cho GVMN. CBQL, GVMNCC có thể làm việc với một GVMN có kiến thức, thành công trong hoạt động chuyên môn tại trường hoặc một cơ sở GDMN khác, các chuyên gia từ trường đại học, cao đẳng hoặc trung tâm, dịch vụ GDMN, trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em để xây dựng mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức khóa bồi dưỡng tập trung phù hợp với nhu cầu và năng lực của GVMN.

Trên cơ sở kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp đã xây dựng, có thể tiến hành bồi dưỡng tập trung các nội dung GDMN có tính thực hành cao: xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá kết quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN. Để hình thức bồi dưỡng tập trung đạt kết quả tốt, cần lưu ý:

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu của GV để xác định mục đích và nội dung bồi dưỡng phù hợp, có tính trọng tâm;
- Xây dựng và thực hiện những chủ đề bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tế và năng lực đội ngũ GV;
- Sử dụng đa dạng phương pháp và hình thức tương tác với GV trong quá trình bồi dưỡng, chú trọng vào phát triển năng lực thực hiện trong thực tế cho đội ngũ GV;
- Thiết kế các tiêu chí đánh giá và tự đánh giá kết quả bồi dưỡng;
- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cho công tác bồi dưỡng tập trung.

1.3.2. Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua tổ chức bồi dưỡng qua mạng

Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn thông qua tổ chức bồi dưỡng qua mạng là việc chủ thể hoạt động sử dụng các thiết bị CNTT, phần mềm, học liệu điện tử và mạng viễn thông (chủ yếu là mạng Internet) hỗ trợ các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nhằm đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng, gia tăng hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN nói riêng, phát triển năng lực chuyên môn nói chung cho GVMN.

Trước khi tổ chức bồi dưỡng qua mạng cho GVMN, cần đảm bảo thực hiện tốt:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng qua mạng: Ngoài các yêu cầu của kế hoạch tổ chức bồi dưỡng thông thường, kế hoạch tổ chức bồi dưỡng qua mạng phải thể hiện rõ: Hình thức và thời gian tổ chức; hệ thống thông tin phục vụ bồi dưỡng; hướng dẫn cách thức GVMN tham gia các hoạt động của lớp bồi dưỡng. Đối với hoạt động kiểm tra thường xuyên và đánh giá cuối bồi dưỡng, cần chỉ rõ các yêu cầu và hình thức tổ chức là thực hiện qua mạng hay thực hiện tập trung trực tiếp.

- Chuẩn bị đủ học liệu điện tử và tải lên hệ thống quản lý bồi dưỡng trực tuyến; tạo môi trường chia sẻ trực tuyến nguồn học liệu số cho GVMN tham gia bồi dưỡng (có thể sử dụng Google Classroom để tạo một môi trường chia sẻ nguồn học liệu số và tổ chức một cách khoa học các nguồn tài nguyên, sau đó tiến hành chia sẻ cho những người khác);

Nguồn học liệu số chỉ những người được cho phép (bởi CBQL và GVMNCC) mới có thể truy cập vào để xem và tải về đảm bảo tính pháp lí, an toàn và bảo mật thông tin; CBQL và GVMNCC và những người được chia sẻ tài nguyên cần có máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet ổn định, có sẵn một tài khoản Google.

- Tạo và mở lớp bồi dưỡng trên hệ thống quản lí học tập trực tuyến để GVMN sử dụng; cập nhật danh sách GVMN, tài khoản người học của từng GVMN trong lớp bồi dưỡng.

- Gửi thông báo và hướng dẫn GVMN tham gia hoạt động của lớp bồi dưỡng qua mạng; GVMN tham gia theo đường liên kết chia sẻ của CBQL và GVMNCC để có thể tìm kiếm, khai thác và sử dụng nguồn học liệu được chia sẻ; đồng thời cũng có thể đăng bình luận hoặc viết nhận xét cá nhân đối với tài nguyên chia sẻ.

Khi tổ chức các hoạt động bồi dưỡng qua mạng cho GVMN, cần lưu ý:

- GVMN đăng nhập hệ thống quản lí học tập và tự học qua mạng theo quy định và kế hoạch đã được duyệt.

- CBQL phối hợp với GVMNCC triển khai các nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch; theo dõi, đánh giá, trợ giúp GVMN trong suốt quá trình thực hiện lớp bồi dưỡng qua hệ thống quản lí học tập trực tuyến và các công cụ giao tiếp qua mạng khác (thư điện tử, họp trực tuyến, mạng xã hội và kênh giao tiếp khác) đảm bảo GVMN nắm bắt được nội dung và theo kịp tiến độ các hoạt động của lớp bồi dưỡng.

- Cán bộ kĩ thuật quản trị hệ thống thông tin tổ chức bồi dưỡng qua mạng trực và vận hành, điều khiển hệ thống ứng dụng CNTT đảm bảo các điều kiện kĩ thuật phục vụ hoạt động của lớp bồi dưỡng theo như kế hoạch.

- Hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn được ghi nhận trên hệ thống, có điểm danh và có chức năng ghi hình các buổi học trực tuyến.

- GVMN tham gia vào lớp bồi dưỡng trực tuyến và tiến hành tự học, tự nghiên cứu các tài liệu tham khảo, các video bài giảng/bài giảng tương tác; thực hiện và nộp các bài tập, bài thực hành và bài kiểm tra theo lịch biểu; thực hiện trao đổi và thảo luận về các chủ đề/hoạt động học tập với CBQL, GVMNCC và GVMN khác trong lớp.

- Kiểm tra, đánh giá bằng các hình thức trắc nghiệm hoặc bài luận đề phù hợp với nội dung và mục tiêu bồi dưỡng.

1.3.3. Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tại các cơ sở GDMN gồm sinh hoạt chuyên môn thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề. CBQL cần phân tích tình hình thực tiễn, xác định mục đích, nội dung, quy trình thực hiện hỗ trợ đồng nghiệp thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn để chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn và GV thực hiện việc bồi dưỡng qua sinh hoạt tổ.

Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên có ưu thế trong triển khai, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả các nội dung chuyên môn để đáp ứng các nhiệm vụ chuyên môn theo tiến trình năm học. Vì vậy, để tổ chức hiệu quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển năng lực chuyên môn thông qua sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, CBQL cần đánh

giá được hiện trạng những vấn đề về năng lực chuyên môn và nhu cầu phát triển năng lực ở thời điểm hiện tại của tiến trình năm học, phát hiện nhu cầu bồi dưỡng qua sinh hoạt chuyên môn thường xuyên và xây dựng, tổ chức thực hiện hoạt động trao đổi, chia sẻ chuyên môn trong các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng để bồi dưỡng kịp thời các năng lực còn hạn chế của GVMN, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn thường xuyên của GVMN.

Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có ưu thế thực hiện hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn theo các nhóm/năng lực mà nhiều GVMN còn hạn chế. Để tổ chức một hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có hiệu quả cần phải thiết kế được các hoạt động một cách khoa học. Do đó, cần chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn thiết kế các buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề gồm các bước sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

Các buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề cần có công tác chuẩn bị và phân công rõ ràng công việc cho các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn:

- Dự kiến được nội dung công việc, hình dung được tiến trình hoạt động.
- Dự kiến những phương tiện cần cho hoạt động.
- Dự kiến phân công nhiệm vụ cho đối tượng tham gia, thời gian phải hoàn thành; biện pháp trao đổi, thảo luận, kết nối thông tin.

- Những công việc tổ trưởng/nhóm trưởng sẽ làm để thể hiện sự tương tác tích cực các thành viên trong tổ/nhóm. Để làm được việc này đòi hỏi mỗi GV và tổ trưởng chuyên môn phải có kỹ năng làm việc nhóm.

Bước 2: Điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

Lựa chọn thời gian và tiến hành đúng theo thời gian đã chọn.

Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Xác định rõ mục tiêu buổi sinh hoạt, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận rõ ràng; nêu rõ nguyên tắc làm việc.

Các thành viên được phân công viết các chủ đề báo cáo nội dung.

Tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho các thành viên thảo luận, khơi gợi các ý kiến phát biểu của đồng nghiệp; phân tích vấn đề thảo luận bằng những câu hỏi dẫn dắt hợp lý; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến phát biểu.

Bước 3. Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề phải đưa ra các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chủ đề trong thực tế tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển trẻ em.

Đối với các trường quy mô nhỏ, GV ít, nên đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề với quy mô cụm trường để bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn theo yêu cầu.

Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có thể thực hiện với các hình thức: sinh hoạt theo tổ chuyên môn nhà trẻ/mẫu giáo, theo nhóm lĩnh vực giáo dục, sinh hoạt trong trường, sinh hoạt theo cụm trường...

Chủ đề gợi ý sinh hoạt chuyên môn:

- Lựa chọn và ứng dụng một phương pháp GDMN tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ em theo độ tuổi (tập trung phân tích ưu điểm, hạn chế, các điều kiện, khó khăn và những rào cản trong việc đưa phương pháp GDMN tiên tiến vào thực hiện chương trình giáo dục theo độ tuổi ở từng nhóm/lớp);

- Xây dựng kế hoạch giáo dục chung của độ tuổi có ứng dụng phương pháp GDMN tiên tiến; hướng dẫn và tổ chức một số hoạt động giáo dục chung có ứng dụng phương pháp tiên tiến theo nhóm độ tuổi; tổ chức thực hiện một hoạt động mẫu theo hướng nghiên cứu bài học;

- Thảo luận, phân tích hoặc chia sẻ giữa CBQL, GVMNCC và các GVMN tham gia để phát hiện các khó khăn, thành công và tồn tại để thực hiện điều chỉnh;

- Xây dựng và tổ chức áp dụng những thành công đã đạt được từ hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học vào thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở từng nhóm lớp trên diện rộng.

Để thực hiện mô hình này đạt hiệu quả, cần lưu ý:

Xác định mục tiêu học tập rõ ràng bằng cách dựa vào năng lực và nhu cầu của GV; trao đổi rõ ràng về mục tiêu.

Chuẩn bị tốt nội dung và hiểu rõ về chủ đề của buổi sinh hoạt chuyên môn.

Tạo môi trường khuyến khích trao đổi, thảo luận và tôn trọng để các GV có thể đưa ra ý kiến của mình.

Điều hành các tương tác và đảm bảo sự suy ngẫm, học tập được diễn ra. CBQL và GVMNCC sử dụng nhiều phương pháp điều hành khác nhau, bao gồm cả thảo luận nhóm nhỏ để trao đổi ý kiến về những điều đã hiểu đúng và chưa hiểu đúng; làm tốt và chưa làm tốt.

Tạo ra các điều kiện cụ thể về thời gian, tài liệu để GVMN cam kết phát triển chuyên môn thông qua tự học, học đồng đẳng và áp dụng những nội dung đã học vào thực tiễn hoạt động chuyên môn ở nhóm/lớp.

Cho phép GV trải nghiệm sau khi tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, hỗ trợ họ trong quá trình thử nghiệm và yêu cầu họ chia sẻ kinh nghiệm thu được để nhận biết các khó khăn, thành công, hạn chế để hỗ trợ điều chỉnh kịp thời.

Khuyến khích GV báo cáo sự tiến bộ, khen ngợi và tuyên dương những thành công.

1.3.4. Hỗ trợ đồng nghiệp thông qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp

Sự phát triển chuyên môn có hiệu quả nhất được diễn ra trong bối cảnh công việc hằng ngày của các nhà GDMN. Đây là mô hình hoạt động tương tác giữa các GV với nhau, người có kinh nghiệm giúp đỡ, hướng dẫn người ít kinh nghiệm hơn về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN. Phát triển chuyên môn dựa trên nhóm/lớp học thông qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp giúp các nhà GDMN phân tích dữ liệu, kết quả phát triển của trẻ em để xác định ngay các vấn đề khó khăn của trẻ em, đưa ra và áp dụng kịp thời các giải pháp để giải quyết các nhu cầu của trẻ em.

Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn với mô hình này có thể thực hiện trong ngày hoạt động bình thường của trẻ, trước hoặc trong khi tổ chức các hoạt động chính

thức cho trẻ hoặc khi kết thúc các hoạt động chính thức theo chế độ sinh hoạt hằng ngày, vào thời gian riêng của nhà GDMN, trong thời điểm dành riêng cho việc bồi dưỡng chuyên môn. Phát triển chuyên môn thông qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện với những phương thức điển hình gồm: dự giờ; trao đổi chuyên môn giữa các đồng nghiệp tập trung vào một nhu cầu hoặc chủ đề được chia sẻ; GV quan sát các GV khác; một GVMNCC huấn luyện một hoặc nhiều đồng nghiệp (kèm cặp, dạy theo nhóm, học theo mẫu); họp nhóm để lập kế hoạch hoạt động giáo dục, giải quyết vấn đề, cải thiện hiệu suất công việc chuyên môn hoặc học một chiến lược mới về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển trẻ em theo yêu cầu thực tiễn. Mô hình này sẽ tạo ra động lực bên trong giúp mỗi GV tích cực, chủ động phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân.

Để thực hiện mô hình này hiệu quả, cần lưu ý:

- Đánh giá đúng thực trạng nhu cầu và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV trong nhà trường; xác định được những đồng nghiệp có khả năng hướng dẫn, trợ giúp các đồng nghiệp khác trong nhà trường.

- Xác định mục tiêu, nội dung bồi dưỡng, hỗ trợ đồng nghiệp về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với nhu cầu và năng lực của GV, trên cơ sở đó lựa chọn những hình thức và phương pháp hướng dẫn đồng nghiệp phù hợp.

- Tạo cho GV có cảm giác an toàn, chủ động thể hiện nhu cầu, mong đợi và ý kiến của mình trước, trong và sau hoạt động được hướng dẫn.

- Xác định những nguồn lực cho công tác hướng dẫn đồng nghiệp từ các chương trình mục tiêu, kinh phí bồi dưỡng hàng năm.

- Xác định rõ người chịu trách nhiệm chính trong quản lý công tác hướng dẫn đồng nghiệp và tự bồi dưỡng của GV.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ để GV thử nghiệm và áp dụng những năng lực chuyên môn đã học được vào các hoạt động trong lớp học.

- Tạo cơ hội để GV chia sẻ và thu hoạch kinh nghiệm sau khi thử nghiệm các nội dung được đồng nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ.

1.4. Điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cần được hiểu là quá trình diễn ra liên tục bao gồm tất cả các kinh nghiệm có được từ các hình thức học tập chính thức và không chính thức giúp CBQL và GVMN trong trường, riêng từng cá nhân và với đồng nghiệp khác suy ngẫm về những gì họ đang làm, nâng cao kiến thức, kỹ năng và cải tiến cách làm việc để kết quả là nâng cao cảm giác thoải mái và sự học tập của tất cả trẻ em. Quá trình phát triển chuyên môn cần đạt được sự cân bằng giữa nhu cầu cá nhân, nhóm, nhà trường và quốc gia; khuyến khích sự cam kết đối với việc phát triển cá nhân và chuyên môn, tăng khả năng vượt khó, sự tự tin, sự hài lòng trong công việc và sự nhiệt tình để làm việc với trẻ em và các đồng nghiệp.

Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn hiệu quả cho phép các nhà giáo dục phát triển kiến thức và kỹ năng họ cần để giải quyết các thách thức về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển trẻ em. Để có hiệu quả, việc hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn đòi hỏi phải có các điều kiện cơ bản sau:

Thiết lập cơ chế về tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp thường xuyên, liên tục trong nhà trường, cụm trường tại địa phương.

Phát triển năng lực cho CBQL và GVMNCC về cách hỗ trợ GVMN học tập nâng cao năng lực chuyên môn để giúp họ chủ động trong công tác hỗ trợ đồng nghiệp thường xuyên với những mục tiêu, nội dung biện pháp, con đường và điều kiện phù hợp.

Dựa vào nhu cầu cá nhân, nhu cầu nhà trường để lập kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển chuyên môn.

Lập kế hoạch chu đáo, sau đó là thực hiện cẩn thận với phản hồi qua trải nghiệm với những hoạt động thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm để đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của GVMN.

Tạo môi trường học tập thuận lợi để GVMN phát triển chuyên môn. Một môi trường học tập thuận lợi cho GVMN phát triển chuyên môn là môi trường nghề nghiệp trong đó, GVMN được:

- Tin tưởng, an toàn và tôn trọng (tin tưởng CBQL và đồng nghiệp, dám chia sẻ những khó khăn của mình, cảm thấy được an toàn khi thử nghiệm những điều mới và mắc sai lầm, những nỗ lực cải thiện của GVMN được công nhận và đánh giá cao, những thành công cho dù là nhỏ bé vẫn được công nhận và tuyên dương);

- Chia sẻ sự lãnh đạo (GVMN có thể phụ trách những chủ đề mà họ có năng lực thực hiện tốt; được giao trách nhiệm hỗ trợ các GVMN khác phát triển, các sáng kiến mới của GVMN nhận được sự khuyến khích của lãnh đạo nhà trường);

- Văn hóa hợp tác (có thói quen cùng nhau làm việc và học tập, các thành viên của nhóm, nhà trường thấy được sự cần có nhau để đạt được mục tiêu mong muốn chung);

- Có cùng hiểu biết về ý nghĩa, tầm nhìn và sứ mệnh (tất cả GVMN hiểu giống nhau về tầm nhìn sứ mệnh chung của sự tồn tại, phát triển của nhà trường và bản thân trong hoạt động nghề nghiệp);

- Gắn kết với hệ thống (các hoạt động chuyên môn của GVMN được gắn kết trong mối quan hệ với các hoạt động sư phạm của nhà trường);

- Loại bỏ các rào cản (không có các rào cản, khó khăn trong tổ chức thực hiện các hoạt động, bao gồm cả việc dành thời gian và cơ sở vật chất cho việc học để phát triển chuyên môn);

- Trao đổi, giao tiếp một cách rõ ràng (Được tiếp cận tường minh về thông tin và hành động theo quan điểm chung về phát triển nhà trường, phát triển chuyên môn);

- Hỗ trợ cả quá trình (phát triển chuyên môn thực hiện theo lộ trình có hệ thống, thường xuyên, liên tục, gắn kết với thực tiễn);

- Quy trình và chính sách rõ ràng (các năng lực mới được tiếp thu có điều kiện để ứng dụng thông qua các kế hoạch, các quy trình, các hướng dẫn sư phạm hành động);

- Cách tiếp cận và phương pháp mới sẽ trở thành một điều bắt buộc trong thực hiện các hoạt động sư phạm tiếp nối của chu trình hoạt động nghề nghiệp).

Tạo môi trường làm việc chuyên môn phù hợp để GVMN áp dụng sáng kiến, thử nghiệm các cách tiếp cận mới và điều chỉnh kế hoạch hiện có để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển trẻ em.

Giám sát mục tiêu về thực hành trong lớp học (môi trường, đồ dùng đồ chơi, sự tương tác, các hoạt động) để trẻ được tham gia tích cực, thể hiện sự thành công và cảm giác thoải mái.

Xây dựng và tổ chức thực hiện biện pháp động viên khích lệ, khen thưởng khi GVMN áp dụng tốt các năng lực chuyên môn sau bồi dưỡng, hỗ trợ.

NỘI DUNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON (3 tiết thực hành)

2.1. Yêu cầu cần đạt

- Đánh giá được thực trạng hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN trên địa bàn học viên công tác.

- Tích cực, hợp tác, chủ động nghiên cứu và bày tỏ ý kiến trước tập thể.

2.2. Thời lượng: 3 tiết thực hành

2.3. Tổ chức hoạt động

Hoạt động 3: Tìm hiểu thực trạng hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở giáo dục mầm non

a. Mục tiêu

Đánh giá được thực trạng hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN học viên công tác.

b. Chuẩn bị

Báo cáo viên: Tài liệu đọc của module; Bản trình chiếu Power point bài giảng; Phiếu giao nhiệm vụ Hoạt động 3; Máy tính, máy chiếu.

Học viên: Tài liệu đọc của module; Bút, giấy A0; Phiếu học tập và Câu hỏi/Ý kiến trao đổi về nội dung Hoạt động 3.

c. Tổ chức hoạt động

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ SỐ 3

Nhiệm vụ 1. Dựa vào hệ thống năng lực chuyên môn GVMN cần hình thành theo chuẩn nghề nghiệp, thầy/cô hãy:

a. Liên hệ, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn của bản thân theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá (nếu thầy/cô là GVMNCC).

b. Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn của GVMN ở trường thầy/cô công tác theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá (nếu thầy/cô là CBQL).

(Làm việc cá nhân (20 phút))

Nhiệm vụ 2. Đọc Thông tin phản hồi của Hoạt động 3 để:

Phát hiện nội dung, phương pháp, điều kiện thực hiện hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại Trường MN A; Trường MN B; Trường MN C. Đánh giá những ưu điểm, hạn chế, thuận lợi và khó khăn trong hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn ở các trường MN trên. *(Làm việc cá nhân (20 phút))*

Nhiệm vụ 3. Liên hệ và đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại trường thầy/cô công tác, rút ra những nhận định chung về vấn đề này. (*Làm việc nhóm - Thảo luận nhóm nhỏ (20 phút)*)
Học viên chia sẻ ý kiến trước toàn lớp.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trường hợp 1. Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại Trường MN A, Thành phố Hà Nội

*** Ưu điểm:**

- Ban giám hiệu và đội ngũ GVMNCC là những GVMN có trình độ chuyên môn tốt và có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MN. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn trong nhà trường.

- Có một số GVMN có năng lực nổi trội, có khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ trong công việc và có những năng khiếu nghệ thuật đặc biệt. Đây chính là điều kiện thuận lợi giúp nhà trường tham gia hội nhập quốc tế.

- Đội ngũ cán bộ, GV nhà trường được tham gia nhiều chương trình hợp tác quốc tế; được chia sẻ chuyên môn tuần một lần với điều phối viên trường quốc tế UNIS; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Bộ, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đón các bạn đồng nghiệp trong Quận, trong thành phố và các tỉnh trên toàn quốc tới kiến tập và cùng nhau đóng góp chia sẻ ý kiến giúp nâng cao chất lượng tại các cơ sở GDMN.

- Xây dựng được môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, thân thiện. GV mạnh dạn chia sẻ, bày tỏ quan điểm của mình đồng thời đưa ra những băn khoăn, thắc mắc để tổ chuyên môn cùng nhau thảo luận, giải đáp.

- GV có tinh thần học hỏi, cầu thị. Những ý tưởng, kinh nghiệm hay của đồng nghiệp được ghi nhận và nhân rộng trong nhà trường. Đồng thời những ý kiến đóng góp về tồn tại, hạn chế sẽ được GV ghi nhận và khắc phục.

*** Hạn chế:**

- Một số GV giỏi chưa thực sự nhiệt tình và còn có xu hướng “giấu nghề” trong việc chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn. Bên cạnh đó, một số GV không có tinh thần học hỏi và cầu thị, không có sự thay đổi, tiến bộ sau nhiều năm công tác.

- Xuất hiện hiện tượng chủ quan, tự đánh giá cao về khả năng của bản thân, thiếu tích cực trong học hỏi, tiếp thu những kinh nghiệm hay của đồng nghiệp.

- Chưa có sự đồng nhất trong quan điểm giáo dục giữa các GV trong trường.

*** Nguyên nhân:**

- Sự tâm huyết và tình yêu nghề của GVMN không giống nhau. Điều này ảnh hưởng đến thái độ học hỏi và mong muốn phát triển chuyên môn của GV cũng không giống nhau.

- GV còn ngại đánh giá, đóng góp ý kiến một cách thực chất mà thường khen và động viên. Vì vậy những hạn chế, tồn tại chưa được chỉ ra và khắc phục kịp thời.

- Sự tiếp cận đồng thời và ồ ạt các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới dẫn đến nhiều quan điểm giáo dục trái ngược nhau gây tranh cãi giữa các GV trong trường.

Trường hợp 2. Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại Trường MN B, tỉnh Tiền Giang

*** Ưu điểm:**

- Nhà trường luôn nhận được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp về: công tác bồi dưỡng tập huấn chuyên môn; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN trong nhà trường.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để GV có thời gian học tập lẫn nhau qua các hoạt động chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, thao giảng; trang bị đầy đủ tài liệu học tập bồi dưỡng cho GV, ... và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đội ngũ CBQL, GV trẻ khỏe, nhiệt tình, tâm huyết với nghề và luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. GV tích cực nghiên cứu, học hỏi chuyên môn để tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** Hạn chế:**

- Chất lượng đội ngũ chưa thực sự đồng đều, một số GV trẻ năng động, sáng tạo nhưng kinh nghiệm còn thiếu; trong khi đó GV có kinh nghiệm thì khó thay đổi trong việc tiếp cận các phương pháp tiên tiến.

- Thời gian bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế. Thường tập trung vào những ngày nghỉ, thời gian ngoài giờ của GV để sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

- GV còn thụ động trong việc lựa chọn các nội dung mà bản thân mình mong muốn được bồi dưỡng, hỗ trợ.

*** Nguyên nhân**

- Nhận thức, quan điểm của mỗi GV khác nhau. Một số GV còn ngại khó mỗi khi thực hiện những chuyên đề mới, bồi dưỡng nội dung mới.

- Thời gian của GV trong ngày dành hết cho thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt, thậm chí làm đồ dùng, đồ chơi, thay đổi môi trường, thực hiện các phong trào khi có liên quan.

- GV còn chưa mạnh dạn đề xuất nội dung bồi dưỡng vì nghĩ “học gì cũng bỏ ích” hoặc “chuyên môn định hướng nội dung nào thì học nội dung ấy”, chưa hiểu hết ý nghĩa, mục đích của việc bồi dưỡng chuyên môn.

Trường hợp 3. Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại Trường MN C, Thành phố Đà Nẵng

*** Ưu điểm**

- Tạo sự đồng thuận thống nhất trong công tác chuyên môn của nhà trường.

- GV có cơ hội chia sẻ, học hỏi lẫn nhau, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ.

- Góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết, kỹ năng làm việc nhóm, tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của mỗi GV.

- Đáp ứng việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, từ đó trẻ được “Học mà chơi, chơi mà học”

Sinh hoạt chuyên môn:

- Hàng tháng đều có buổi sinh hoạt chuyên môn của trường, sinh hoạt chuyên môn ở các tổ nhằm bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ từ đó giúp GV học tập có hiệu quả hơn, vận dụng linh hoạt vào các hoạt động ở lớp, tạo cho trẻ thoải mái, phát triển tốt hơn; ngoài có tổ chuyên môn của nhà trường, còn có tổ chuyên môn tổ mẫu giáo 3-4 tuổi, tổ mẫu giáo 4-5 tuổi, tổ mẫu giáo 5-6 tuổi).

- GV có kinh nghiệm chia sẻ với các GV ít có kinh nghiệm hơn.

- Sinh hoạt chuyên môn giúp các thành viên đưa ra các ý tưởng, nội dung phù hợp hơn trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Buổi sinh hoạt mang tính chia sẻ, cởi mở và không phán xét.

Dự giờ, thăm lớp, thao giảng:

- CBQL, GV trong trường có sự tin tưởng, chia sẻ, trao đổi, hợp tác, lắng nghe, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau học tập, phát triển cùng nhau.

- Thăm lớp, dự giờ... giúp GV mạnh dạn, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ tự tin, đạt hiệu quả cao trong quá trình giáo dục trẻ.

- GV được học tập, hỗ trợ lẫn nhau trong chuyên môn thông qua thao giảng dự giờ, thăm lớp... Ví dụ: được thao giảng, dự giờ, thăm lớp đồng nghiệp ở 2 tổ khi lên chuyên đề hàng tháng theo các chủ đề xuyên suốt trong năm học. Sau khi dự giờ thăm lớp, hiệu phó chuyên môn, các tổ trưởng và GVMN họp lại lắng nghe các góp ý, chia sẻ những kinh nghiệm, trên tinh thần tôn trọng, lắng nghe, ... để tháng sau tổ chức các hoạt động tiếp theo được tốt hơn.

- Đều có trách nhiệm chung đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Tham gia các lớp tập huấn do Bộ, ngành, phòng giáo dục, nhà trường tổ chức.

** Hạn chế*

- Một số GV chưa chủ động, mạnh dạn đưa ra ý kiến của bản thân.

- Công tác tham quan, học tập các đơn vị ngoài địa phương còn hạn chế do không có kinh phí.

- GV hạn chế về thời gian do thời gian đứng lớp từ 6h30' đến 17h hàng ngày.

- Chỉ được một số GV được dự giờ, thăm lớp trường bạn do số lượng bị khống chế (nếu đông quá sẽ ảnh hưởng đến đơn vị tổ chức chuyên đề).

** Nguyên nhân:*

- Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong 2 năm học vừa qua làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn của GV như: không được đi học bồi dưỡng chuyên môn, hội họp, lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ... trực tiếp, mà chỉ qua online nên cũng có phần hạn chế.

- Số trẻ đến trường, lớp chưa đạt chỉ tiêu vì dịch bệnh Covid – 19 kéo dài.

- Cán bộ, GV, nhân viên trong trường bị Covid – 19 nên chưa có bước đột phá trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MN.

- Do dịch bệnh nên các cán bộ, GV ít có cơ hội tham gia hoạt động tham quan, dự giờ ở các trường bạn như những năm học trước.

NỘI DUNG 3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN (3 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành)

3.1. Yêu cầu cần đạt

- Phân tích được các nguyên tắc, quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn;
- Xây dựng được kế hoạch hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn; đánh giá được kết quả hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN;
- Tích cực, chủ động trong học tập và vận dụng kiến thức, kỹ năng xây dựng cộng đồng học tập, cộng đồng phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN.

3.2. Thời lượng: 3 tiết lý thuyết, 5 tiết thực hành

3.3. Tổ chức hoạt động

Hoạt động 4: Phân tích nguyên tắc và quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a. Mục tiêu

Phân tích được nguyên tắc và quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

b. Chuẩn bị

Báo cáo viên: Tài liệu đọc của module; Bản trình chiếu Power point bài giảng; Phiếu giao nhiệm vụ Hoạt động 4; Máy tính, máy chiếu.

Học viên: Tài liệu đọc của module; Bút, giấy A0; Phiếu học tập và Câu hỏi/Ý kiến trao đổi về nội dung Hoạt động 4.

c. Tổ chức hoạt động

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ SỐ 4

Học viên làm việc nhóm - Thảo luận nhóm nhỏ (40 phút) để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1. Phân tích nguyên tắc tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN.

Nhiệm vụ 2. Sơ đồ hóa và phân tích quy trình hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN. Liên hệ thực trạng quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại trường thầy/cô công tác

Học viên chia sẻ ý kiến trước toàn lớp.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

3.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

3.1.1. Đảm bảo tính pháp lý

Việc xây dựng và tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn GDMN phải đảm bảo tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể:

Đảm bảo việc lập kế hoạch, tổ chức hỗ trợ và đánh giá kết quả hỗ trợ đồng nghiệp phát triển năng lực chuyên môn GVMN theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của CBQL,

GVMNCC tại văn bản Chuẩn nghề nghiệp GVMN (kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 26/10/2018); Quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN (kèm theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 26/10/2018) và những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3.1.2. Đảm bảo tính sư phạm

Đảm bảo phù hợp với quan điểm sư phạm, quan điểm về tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục. Trong đó, cần đảm bảo tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ chuyên môn đáp ứng được mục tiêu giúp GVMN phát triển năng lực chuyên môn GDMN, thực hiện hiệu quả hoạt động chuyên môn đang đảm nhận trước yêu cầu thực tiễn. Hình thức tổ chức hoạt động hỗ trợ chuyên môn phù hợp với hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động nghiên cứu, bồi dưỡng, tự học của GVMN. Bên cạnh đó, cần tính đến việc phù hợp với điều kiện, môi trường tổ chức sao cho kết quả cuối cùng là đạt được mục tiêu của chương trình hỗ trợ chuyên môn cho GVMN.

Đảm bảo tương thích với các đặc điểm của quá trình bồi dưỡng, hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN theo tiếp cận phát triển năng lực. Cụ thể, tuân thủ yêu cầu GVMN là trung tâm, thỏa mãn các lưu ý: Đánh giá để phát hiện nhu cầu hỗ trợ khách quan, sát thực tiễn; xây dựng chương trình hỗ trợ dựa vào kết quả đánh giá nhu cầu; coi trọng kinh nghiệm cá nhân và hoạt động phối hợp của GVMN trong hoạt động hỗ trợ; đánh giá chú trọng sự tiến bộ của GVMN, tôn trọng năng lực, phẩm chất hiện có của GVMN để giúp GVMN phát triển năng lực chuyên môn một cách tích cực, hiệu quả.

Việc tổ chức hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn đảm bảo hiệu quả sư phạm nhất là hiệu quả đạt được chuẩn đầu ra nhưng cần được xem xét trong mối quan hệ với kinh phí, thời gian và các nguồn lực khác cho hoạt động hỗ trợ.

3.1.3. Đảm bảo tính khoa học

Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kiểm tra, đánh giá hoạt động hỗ trợ GVMN cần phải được xây dựng và thực hiện dựa trên quan điểm, lí thuyết khoa học, phù hợp với mô hình hỗ trợ cụ thể; Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ yêu cầu cơ bản, quán triệt các nguyên tắc trong tổ chức hoạt động hỗ trợ chuyên môn dựa trên tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục.

3.1.4. Đảm bảo tính thực tiễn

Việc tổ chức hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển năng lực chuyên môn cần phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, năng lực đội ngũ CBQL và GVMNCC, năng lực của GVMN của nhà trường và thực tiễn bối cảnh địa phương, các điều kiện có liên quan khác.

3.2. Quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

3.2.1. Đánh giá nhu cầu hỗ trợ phát triển chuyên môn

Khảo sát nhu cầu và phân tích, đánh giá hiện trạng năng lực chuyên môn của GVMN có vai trò quan trọng trong thực hiện hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn của CBQL và GVMNCC.

Nhu cầu là một hiện tượng tâm lí của con người, là đòi hỏi, mong muốn, nguyện vọng của con người về vật chất và tinh thần để tồn tại và phát triển; Nhu cầu là cảm giác thiếu hụt một cái gì đó mà con người cảm nhận được; nhu cầu còn được hiểu là sự cần thiết về một cái gì đó. Do đó, nhu cầu cần hỗ trợ phát triển chuyên môn của GVMN có thể được hiểu là GVMN cảm nhận được sự thiếu hụt về một hoặc một số kiến thức, kỹ năng cần thiết nào đó theo yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em MN và họ có mong muốn được học tập, cập nhật, bổ sung để đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Nhu cầu cần hỗ trợ phát triển chuyên môn thường xuất phát từ những mong muốn hay nguyện vọng của chính GV khi họ cảm thấy không đủ hoặc chưa đủ những năng lực chuyên môn cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp. Đôi khi, GV không tự mình thấy ngay được những nhu cầu đó mà cần phải có sự hỗ trợ, tư vấn của người CBQL để GVMN có thể thấy rõ.

Thực tế cho thấy rằng, rất nhiều trường MN chú trọng hoạt động phát triển chuyên môn cho GV, nhưng chỉ triển khai mà thiếu khâu khảo sát, phân tích nhu cầu cần hỗ trợ của GV, dẫn đến việc tổ chức hoạt động hỗ trợ chuyên môn không đáp ứng được nhu cầu của GV, sự hỗ trợ không mang lại hiệu quả, tốn kém thời gian và chi phí. Vì vậy, việc khảo sát nhu cầu của GV là điều cần thiết, mang lại những lợi ích sau: Thống nhất được mục tiêu, nội dung hỗ trợ giúp đáp ứng được nhu cầu phát triển chuyên môn của tất cả GV trong trường; Dự kiến được số người tham gia để tổ chức cho hợp lý; Thống nhất được về thời gian thực hiện; Thống nhất được về phương pháp hình thức thực hiện. Bên cạnh đó, khảo sát nhu cầu của GV cũng giúp cho các CBQL, GVMNCC xác định được rõ “khoảng cách” của sự khác biệt giữa năng lực theo yêu cầu công việc với năng lực hiện có của GV trong thực tế. Và người CBQL, GVMNCC có nhiệm vụ “thu hẹp và san bằng khoảng cách” này.

Khảo sát nhu cầu của GV thường tập trung vào những vấn đề: Nội dung cần được hỗ trợ; phương pháp mong muốn, hình thức mong muốn và có thể tham gia; thời gian phù hợp với cá nhân; kết quả mong đợi sau hỗ trợ; người hỗ trợ.

Để xác định được nhu cầu hỗ trợ cần thông qua quá trình thu thập thông tin và phân tích thông tin từ phía GVMN.

Hình thức phổ biến nhất để đánh giá nhu cầu phát triển chuyên môn của GVMN là qua trò chuyện trực tiếp hoặc khảo sát bằng phiếu về nhu cầu chuyên môn cần được hỗ trợ, đó là các chủ đề, nội dung mà GV muốn tham gia, hình thức bồi dưỡng, thời gian, địa điểm phù hợp và những khó khăn của họ khi tham gia. Nếu thực hiện qua phiếu khảo sát thì phiếu khảo sát cần thể hiện các nhu cầu cụ thể mà GV mong muốn ở các mức độ khác nhau. Một số câu hỏi thường gặp trong phiếu khảo sát là:

- Thầy/Cô mong muốn được bồi dưỡng, hỗ trợ về nội dung gì trong thời gian tới?
- Thời gian nào là phù hợp nhất để thầy/cô thấy tham gia bồi dưỡng phát triển chuyên môn?
- Thầy/Cô mong muốn được tham gia hoạt động hỗ trợ phát triển chuyên môn dưới hình thức nào?

- Thầy/Cô mong muốn sẽ đạt được gì sau khi được bồi dưỡng, hỗ trợ?
- Thầy/Cô mong muốn nội dung bồi dưỡng/hỗ trợ được thực hiện bởi ai?

Với mỗi câu hỏi, có thể đưa ra các mức độ/phương án khác nhau để GV lựa chọn cho phù hợp với mong muốn và điều kiện của cá nhân.

Thông tin về nhu cầu cần hỗ trợ phát triển chuyên môn còn có thể được thu thập qua quan sát việc thực hiện nhiệm vụ của GVMN hoặc qua các báo cáo của nhà trường, căn cứ kết quả đánh giá, tự đánh giá của mỗi GV. Ngoài ra, có thể sử dụng hình thức phỏng vấn cá nhân để nhận biết được những khó khăn, lúng túng của GV trong thực hiện nhiệm vụ cũng như nguyện vọng được hỗ trợ phát triển chuyên môn (kiến thức, kỹ năng, thời gian phù hợp, các hỗ trợ cần thiết,...).

Phát triển chuyên môn không chỉ dựa trên nhu cầu cá nhân của GV mà còn xuất phát từ yêu cầu, nhu cầu của nhà trường, các yêu cầu được xác định trong tài liệu chính sách và chiến lược của ngành giáo dục, của địa phương song nhu cầu cần hỗ trợ phát triển chuyên môn của GV chính là căn cứ cơ bản để xác định mục tiêu cho các hoạt động phát triển chuyên môn. Từ đó xác định nội dung, hình thức, phương pháp phát triển chuyên môn và đánh giá kết quả. Khi nhu cầu của GV được xác định thì các nội dung, hình thức phát triển chuyên môn sẽ thực sự kết nối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển chuyên môn cho GV của đội ngũ CBQL, GVMNCC để họ có thêm nhiều ý tưởng cho công tác hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của mình.

3.2.2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a) Khái niệm “kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn”

Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn là bản mô tả cụ thể các mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, đánh giá kết quả và những điều kiện để thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Cấu trúc của kế hoạch và cách xây dựng

Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn có thể được xây dựng ở dạng khái quát hoặc chi tiết song cần thể hiện được các thành tố cơ bản theo cấu trúc logic và khoa học, gồm: tên của kế hoạch, thời gian và địa điểm thực hiện, đối tượng và chủ thể, mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, đánh giá kết quả và điều kiện hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

Kế hoạch tốt cần thể hiện rõ các vấn đề:

- Lý do xây dựng và thực hiện: Kế hoạch phải phù hợp với quá trình của sự thay đổi và cải tiến chất lượng hoạt động chuyên môn của GVMN để đảm bảo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em. Kế hoạch tốt cần giúp CBQL, GVMNCC trả lời được các câu hỏi: tại sao cần phát triển chuyên môn cho đồng nghiệp? Làm gì và làm thế nào để phát triển chuyên môn cho đồng nghiệp?

- Mục tiêu: Xác định mục tiêu rõ ràng trong các hoạt động phát triển chuyên môn đóng vai trò rất quan trọng; mục tiêu đặt ra phải có sự liên quan chặt chẽ với các lý do để có hoạt động với những kết quả mong đợi xác định về phát triển năng lực chuyên môn

cho GVMN; các mục tiêu phát triển chuyên môn, gắn liền với tầm nhìn và quá trình phát triển chuyên môn của nhà trường, mỗi GVMN.

- Đối tượng: Xác định đúng đối tượng tham gia phát triển chuyên môn nghĩa là hiểu ai là người tham dự để phát triển chuyên môn GDMN (về số lượng, vị trí của đối tượng tham gia trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, những kinh nghiệm, độ tuổi, giới tính, nhu cầu và khả năng trong hoạt động chuyên môn).

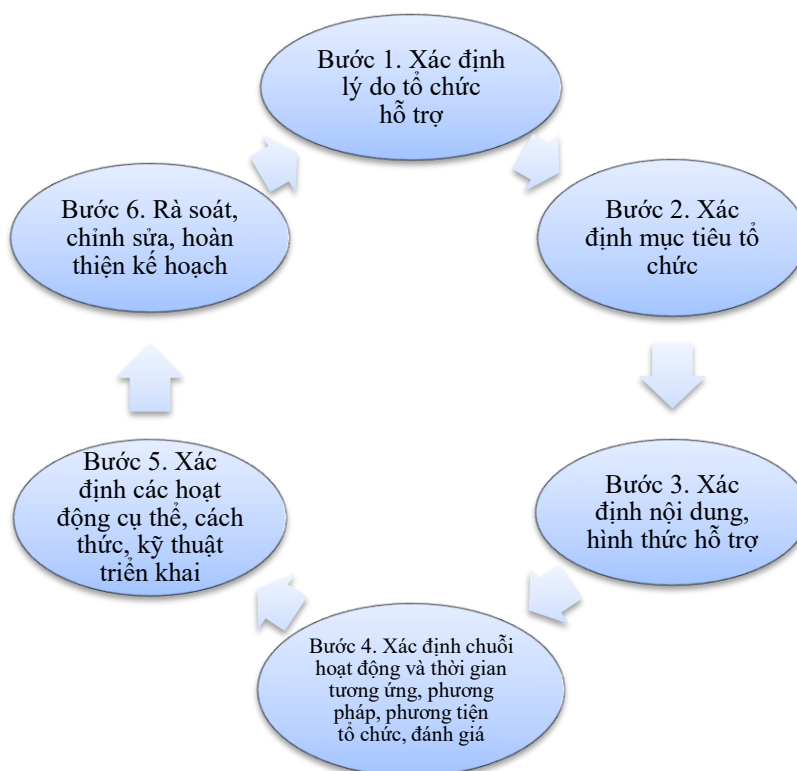
- Nội dung: Xác định rõ kiến thức chuyên môn, hệ thống năng lực sư phạm, thái độ và những phẩm chất tâm lý cần thiết mà đối tượng, hình thành được trong hoạt động hỗ trợ phát triển chuyên môn.

- Phương pháp: Hoạt động cần được thiết kế và tổ chức với nhiều cách thức đa dạng như: thảo luận, hoạt động động não cá nhân và tập thể, câu hỏi suy ngẫm để kích thích sự tham gia và làm việc tích cực của tất cả đối tượng tham dự, chủ động sử dụng kinh nghiệm chuyên môn của người tham dự thông qua những câu chuyện người tham dự chia sẻ về thành công, thách thức và tìm ra các giải pháp để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chuyên môn; áp dụng các kỹ thuật tổ chức cho người tham dự được tương tác cộng tác với nhau và với chủ thể hoạt động; hạn chế, giảm thời gian độc thoại của chủ thể hoạt động ở mức độ tối đa có thể. CBQL và GVMNCC có thể cùng nhau chuẩn bị cho tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp để xây dựng phương án tổ chức phù hợp nhất về nội dung, phương pháp, kỹ thuật...

Trong tình huống chủ thể tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp gồm CBQL và GVMNCC cùng phối hợp để tổ chức một hoạt động cần lưu ý thống nhất về vai trò của từng chủ thể trong thực hiện hoạt động; nội dung chia sẻ, cách thức tổ chức hoạt động hỗ trợ, cần phải chắc chắn rằng chủ thể hoạt động hỗ trợ đã làm chủ được nội dung và cách thức tổ chức trước khi hoạt động được diễn ra; thống nhất về thời gian diễn ra hoạt động phát triển chuyên môn chung và thời gian đối với từng hoạt động thành phần; phương án tổ chức nhận thức và hành động cho người tham dự bằng các kỹ thuật đặt câu hỏi, thảo luận, giao nhiệm vụ, nêu tình huống và xử lý tình huống, kể chuyện chuyên môn và gợi ý để đối tượng bồi dưỡng phát hiện và xử lý vấn đề chuyên môn được đề cập đến trong câu chuyện kể;...;

- Đánh giá: Xác định mục tiêu, nội dung và phương thức đánh giá kết quả hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn bám sát yêu cầu thực tiễn. Trong đó thể hiện rõ các nội dung đánh giá, cách triển khai hoạt động đánh giá và xử lý kết quả từ thông tin thu thập được trong đánh giá.

- Không gian, thời gian và các điều kiện tổ chức: xác định không gian, thời gian và các điều kiện tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển chuyên môn giúp chủ thể chủ động trong thực hiện để đạt hiệu quả cao.



Hình 1. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Kế hoạch sau khi xây dựng cần được thông báo đến những lực lượng có liên quan trước khi tổ chức thực hiện đặc biệt cần thông báo kế hoạch chung cũng như những yêu cầu đối với người tham dự để giúp người tham dự chủ động thực hiện kế hoạch.

c) Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch

Việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Dựa vào kế hoạch công tác năm học chung của nhà trường;
- Đảm bảo tính nhất quán và hợp lí trong chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động chuyên môn nói chung, hoạt động phát triển năng lực chuyên môn cho GV nói riêng của nhà trường;
- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với yêu cầu của địa phương và cơ sở GDMN.

3.2.3. Tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a) Thực hiện tiến trình hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn theo kế hoạch đã xây dựng (tại Mục 3.2.2.)

b) Yêu cầu trong tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Khi kế hoạch hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn đã được chuẩn bị tốt thì việc tổ chức hoạt động có thể vẫn diễn ra khác với những gì chủ thể hoạt động mong đợi. Vì vậy, trong suốt quá trình thực hiện hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, chủ thể hoạt động cần duy trì sự tập trung vào mục tiêu của hoạt động. Nếu

nhận thấy một bước/khâu không đi đến được kết quả mong đợi thì cần phải xem lại phần chuẩn bị và sử dụng các phương án điều chỉnh linh hoạt cho tổ chức hoạt động đảm bảo tính thực tiễn, hiệu quả và khả thi.

3.2.4. Đánh giá kết quả và điều chỉnh, cải tiến hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a) Mục tiêu

Đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn giúp CBQL và GVMNCC hình thành được nhận định về sự đáp ứng mục tiêu đề ra của hoạt động, những thành công, ưu điểm và các hạn chế, nguyên nhân. Từ đó xây dựng và thực hiện kế hoạch điều chỉnh, cải tiến quá trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp ở giai đoạn kế tiếp để đảm bảo hiệu quả hoạt động phát triển chuyên môn liên tục cho GVMN, đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Nội dung và cách thực hiện

Nội dung đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cần tập trung vào các vấn đề sau (như là các tiêu chí, nội dung đánh giá):

- Sự phù hợp của mục tiêu so với nhu cầu hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn của GV và điều kiện thực tiễn.

- Sự phù hợp của nội dung và phương pháp sử dụng trong hoạt động hỗ trợ phát triển chuyên môn với mục tiêu hoạt động và năng lực của người tham gia.

- Hiệu quả và tác động của các phương pháp tổ chức hỗ trợ trong việc đạt được các mục tiêu của hoạt động.

- Mức độ, tính chất làm việc cùng nhau và học tập lẫn nhau của những người tham dự.

- Sự phù hợp và hiệu quả của các kỹ thuật tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn (giao nhiệm vụ; hoạt động nhóm; thực hành các bài tập phát triển năng lực thực hiện; chia sẻ kinh nghiệm; xử lý tình huống; đặt và trả lời câu hỏi; nghiên cứu trường hợp; câu chuyện giáo dục; liên hệ thực tiễn; thuyết trình và đàm thoại; tranh luận...).

- Sự phù hợp của tổng thời gian cho tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp và thời gian cho từng hoạt động thành phần trong chuỗi hoạt động.

- Sự chuẩn bị các điều kiện (tài liệu đọc, phiếu học tập, máy chiếu, máy tính, kế hoạch tổ chức hoạt động hỗ trợ...; không gian lớp học, bảng tương tác, hệ thống âm thanh...) và môi trường chuyên môn cho tổ chức hoạt động (kỷ luật lớp học, phong cách và những quy định chung đối với chủ thể và đối tượng trong tham gia thực hiện hoạt động).

- Tính hiệu quả của việc sử dụng các điều kiện và môi trường chuyên môn trong tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp.

- Tính tích cực, chủ động; cảm giác và sự tham gia; năng lực và hiệu quả phối hợp thực hiện hoạt động của người tham dự.

- Sự đáp ứng của kết quả phát triển năng lực chuyên môn GVMN so với mục tiêu đề ra (nội dung và mức độ phát triển các năng lực chuyên môn được hỗ trợ)

- Mức độ thực hiện vai trò chủ thể hoạt động của CBQL và GVMNCC ở mỗi giai đoạn và cả tiến trình hoạt động hỗ trợ phát triển chuyên môn.

Cách thức đánh giá: Để đánh giá sự phát triển năng lực chuyên môn của GVMN sau hoạt động hỗ trợ, chủ thể hoạt động đánh giá có thể thu thập dữ liệu trong quá trình trực tiếp hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, CBQL và GVMNCC cần khảo sát trực tiếp GVMN qua phỏng vấn (phiếu trưng cầu ý kiến hoặc trò chuyện, đàm thoại trực tiếp, trưng cầu ý kiến qua phiếu hỏi hoặc phần mềm ứng dụng CNTT).

Kết quả đánh giá là cơ sở để xác định sự thành công của việc đánh giá nhu cầu hỗ trợ, xây dựng kế hoạch hỗ trợ và tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển năng lực chuyên môn ở giai đoạn một, hai và ba. Kết quả đánh giá cần được phân tích theo các chỉ số đạt được về ưu điểm, hạn chế, thuận lợi, khó khăn và những mong muốn điều chỉnh (nếu có) của GVMN; những vấn đề CBQL và GVMNCC cần rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức để đảm bảo việc triển khai kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn ở giai đoạn kế tiếp đạt được hiệu quả cao.

c) Đề xuất biện pháp cải tiến hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

Căn cứ kết quả phân tích, đánh giá, những mong muốn điều chỉnh của GVMN, CBQL và GVMNCC để cập nhật, điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ ở giai đoạn tiếp theo.

Thiết kế các hoạt động tiếp theo để hỗ trợ GVMN và xác lập cách thức để tiếp tục hỗ trợ GVMN sau khi kết thúc hoạt động hỗ trợ trực tiếp.

Xác định các biện pháp cụ thể khắc phục những hạn chế, phát huy ưu điểm để đảm bảo chất lượng hoạt động hỗ trợ phát triển chuyên môn cho GVMN.

Hoạt động 5: Thực hành quy trình tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn

a. Mục tiêu

Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp; kế hoạch đánh giá và báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN. Cụ thể:

Thiết kế được phiếu khảo sát nhu cầu; phân tích, đánh giá được hiện trạng năng lực chuyên môn và nhu cầu hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của GVMN.

Xây dựng được kế hoạch hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và khả thi.

Xác định được mục tiêu, nội dung đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn; thiết kế được công cụ đánh giá và biết cách xây dựng báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN.

b. Chuẩn bị

Báo cáo viên: Tài liệu đọc của module; Bản trình chiếu Power point bài giảng; Phiếu giao nhiệm vụ Hoạt động 5; Máy tính, máy chiếu.

Học viên: Tài liệu đọc của module; Bút, giấy A0; Phiếu học tập và Câu hỏi/Ý kiến trao đổi về nội dung Hoạt động 5; Máy tính kết nối Internet.

c. Tổ chức hoạt động

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ SỐ 5

Học viên nghiên cứu mục 3.2 (tr23), thực hiện nhiệm vụ theo nhóm nhỏ (120 phút).

Nhiệm vụ 1. Thiết kế phiếu khảo sát nhu cầu; phân tích, đánh giá hiện trạng năng lực chuyên môn và nhu cầu hỗ trợ phát triển chuyên môn của GVMN trong nhóm.

Nhiệm vụ 2. Từ kết quả khảo sát nhu cầu (sản phẩm của Nhiệm vụ 1), xây dựng kế hoạch hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn tại cơ sở GDMN.

Nhiệm vụ 3. Từ kế hoạch đã xây dựng (sản phẩm của Nhiệm vụ 2), xác định công cụ sử dụng để đánh giá, xây dựng cấu trúc báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn.

Học viên chia sẻ ý kiến trước toàn lớp.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Thực hành xây dựng kế hoạch (Gợi ý xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn qua mô hình (1) Hỗ trợ trực tiếp “một kèm một” (1-1), “một kèm nhiều” (1-n); và (2) Hỗ trợ gián tiếp “một kèm một” (1-1), “một kèm nhiều” (1-n) với các hình thức: Bồi dưỡng năng lực thông qua tổ chức khóa bồi dưỡng tập trung; thông qua tổ chức bồi dưỡng qua mạng; thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn; thông qua hoạt động hướng dẫn đồng nghiệp.

VI. ĐÁNH GIÁ

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM SỬ DỤNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN SAU BỒI DƯỠNG

Câu hỏi 1-10 (mức nhận biết, hiểu)	
Câu 1	Năng lực chuyên môn GVMN là:
A)	Hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên môn GDMN.
B)	Hệ thống kiến thức, kỹ năng chuyên môn GDMN và những phẩm chất của GVMN.
C)	Sự phát triển chuyên môn của người GVMN.
D)	Tổ hợp các thuộc tính sinh học, tâm lý và xã hội của cá nhân người GVMN đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp, đảm bảo cho người GVMN thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN đạt kết quả cao.
Đáp án	D
Câu 2	Năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn là:
A)	Năng lực tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn cho GVMN.
B)	Năng lực tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn cho GVMN giúp GVMN mở rộng, nâng cao kiến thức và kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN.
C)	Năng lực tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN.
D)	Năng lực tổ chức hoạt động phát triển kiến thức và kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em MN.
Đáp án	B

Câu 3	Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cho CBQL và GVMNCC là:
A)	Quá trình tác động của chủ thể bồi dưỡng đến CBQL và GVMNCC để tạo ra những thay đổi về kiến thức chuyên môn, năng lực, thái độ, hành vi của CBQL và GVMNCC trong tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu thực sự của nhà trường và GVMN qua đó, giúp CBQL, GVMNCC có năng lực thực hiện hiệu quả công tác phát triển chuyên môn cho GVMN.
B)	Quá trình tác động của chủ thể bồi dưỡng đến CBQL và GVMNCC để tạo ra những thay đổi về kiến thức chuyên môn, năng lực, thái độ, hành vi của CBQL và GVMNCC trong tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu thực sự của nhà trường và GVMN.
C)	Quá trình tác động của chủ thể bồi dưỡng đến CBQL và GVMNCC giúp CBQL, GVMNCC có năng lực thực hiện hiệu quả công tác phát triển chuyên môn cho GVMN.
D)	Quá trình tác động của chủ thể bồi dưỡng đến CBQL và GVMNCC giúp CBQL, GVMNCC thực hiện hiệu quả công tác phát triển chuyên môn cho GVMN.
Đáp án	B
Câu 4	Các thành phần của nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, gồm:
A)	Hệ thống năng lực chuyên môn nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em của GVMN theo chuẩn nghề nghiệp (quy định tại chương III Quy định ban hành kèm Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT ngày 08/10/2018).
B)	Hệ thống năng lực chuyên môn giáo dục trẻ em của GVMN theo chuẩn nghề nghiệp (quy định tại chương III Quy định ban hành kèm Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT ngày 08/10/2018)
C)	Hệ thống năng lực chuyên môn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của GVMN theo chuẩn nghề nghiệp (quy định tại chương III Quy định ban hành kèm Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT ngày 08/10/2018) và nội dung bồi dưỡng hàng năm về phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV đáp ứng yêu cầu thực tiễn do cơ sở GDMN, địa phương và ngành Giáo dục tổ chức.
D)	Nội dung bồi dưỡng hàng năm về phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV đáp ứng yêu cầu thực tiễn do cơ sở GDMN, địa phương và ngành Giáo dục tổ chức.
Đáp án	C
Câu 5	Những con đường cơ bản giúp CBQL, GVCC hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn, gồm:
A)	Hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ gián tiếp.
B)	Thông qua tổ chức khóa bồi dưỡng tập trung, trực tiếp; Thông qua tổ chức bồi dưỡng qua mạng; Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn; Thông qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp theo cụm trường.
C)	Thông qua tổ chức khóa bồi dưỡng tập trung, trực tiếp; Thông qua tổ chức bồi dưỡng qua mạng; Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn; Thông qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp.
D)	Cả A và B.

Đáp án	C
Câu 6	Vấn đề nào sau đây quyết định chất lượng hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn?
A)	Chương trình giáo dục mầm non.
B)	Năng lực quản lý hoạt động phát triển chuyên môn của hiệu trưởng nhà trường.
C)	Năng lực chuyên môn của GVMN.
D)	Năng lực của CBQL và GVMNCC về hỗ trợ GVMN phát triển năng lực chuyên môn.
Đáp án	D
Câu 7	Hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cần đảm bảo quán triệt các nguyên tắc nào sau đây?
A)	Đảm bảo tính pháp lý; Đảm bảo tính sư phạm; Đảm bảo tính khoa học; Đảm bảo tính thực tiễn.
B)	Đảm bảo tính mục tiêu; Đảm bảo tính sư phạm; Đảm bảo tính khoa học; Đảm bảo tính thực tiễn.
C)	Đảm bảo tính pháp lý; Đảm bảo tính sư phạm; Đảm bảo tính phát triển; Đảm bảo tính thực tiễn.
D)	Đảm bảo tính pháp lý; Đảm bảo tính vừa sức; Đảm bảo tính khoa học; Đảm bảo tính thực tiễn.
Đáp án	A
Câu 8	Môi trường học tập thuận lợi cho GVMN phát triển chuyên môn là môi trường nghề nghiệp, trong đó:
A)	Nhà trường xây dựng và ban hành được kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn cho GVMN.
B)	Những nỗ lực cải thiện trong hoạt động chuyên môn của GVMN được nhà trường, đồng nghiệp công nhận và đánh giá cao.
C)	Trẻ tham gia tích cực, thể hiện được sự thành công và cảm giác thoải mái trong các hoạt động giáo dục.
D)	Cả B và C
Đáp án	B
Câu 9	Trong bối cảnh đại dịch Covid, con đường nào sau đây có nhiều ưu thế trong hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển năng lực chuyên môn?
A)	Bồi dưỡng, hỗ trợ trực tiếp.
B)	Bồi dưỡng, hỗ trợ qua mạng Internet.
C)	Bồi dưỡng, hỗ trợ qua tổ chức hội thi với sự tham gia trực tiếp của GVMN và trẻ em.
D)	Bồi dưỡng, hỗ trợ qua mô hình hướng dẫn đồng nghiệp.
Đáp án	A
Câu 10	<i>“Tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong hướng dẫn đồng nghiệp phát triển chuyên môn”</i> là yêu cầu trong thực hiện nguyên tắc nào?
A)	Nguyên tắc đảm bảo tính sư phạm.
B)	Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi.
C)	Nguyên tắc đảm bảo tính phát triển.
D)	Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý.
Đáp án	D

Câu 11	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cần thực hiện theo quy trình nào sau đây?
A)	Xác định lý do hỗ trợ -> Xác định mục tiêu hỗ trợ -> Xác định nội dung, hình thức hỗ trợ -> Xác định chuỗi hoạt động cụ thể, cách thức, kỹ thuật triển khai -> Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch.
B)	Xác định lý do hỗ trợ -> Xác định mục tiêu hỗ trợ -> Xác định nội dung, hình thức hỗ trợ -> Xác định chuỗi hoạt động, thời gian, phương pháp, phương tiện, tổ chức, đánh giá -> Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch.
C)	Xác định lý do hỗ trợ -> Xác định mục tiêu hỗ trợ -> Xác định nội dung, hình thức hỗ trợ -> Xác định chuỗi hoạt động, thời gian, phương pháp, phương tiện, tổ chức, đánh giá -> Xác định chuỗi hoạt động cụ thể, cách thức, kỹ thuật triển khai -> Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch.
D)	Xác định lý do hỗ trợ -> Xác định mục tiêu hỗ trợ -> Xác định nội dung, hình thức hỗ trợ -> Xác định chuỗi hoạt động, thời gian, phương pháp, phương tiện, tổ chức, đánh giá -> Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch.
Đáp án	C
Câu 12	Nhân tố nào sau đây là căn cứ cơ bản để xác định mục tiêu phát triển chuyên môn cho GVMN?
A)	Quan điểm phát triển nhà trường.
B)	Kế hoạch giáo dục của nhà trường.
C)	Quan điểm chỉ đạo phát triển chuyên môn cho GVMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
D)	Nhu cầu được hỗ trợ phát triển chuyên môn của GVMN.
Đáp án	D
Câu 13	Kết quả khảo sát nhu cầu hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn từ GVMN là căn cứ trực tiếp để:
A)	Lập kế hoạch hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.
B)	Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.
C)	Chỉ đạo hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.
D)	Đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.
Đáp án	A
Câu 14	“Hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn cần được thiết kế và tổ chức với nhiều cách thức đa dạng” là yêu cầu về:
A)	Xác định mục tiêu hỗ trợ.
B)	Xây dựng nội dung hỗ trợ.
C)	Sử dụng phương pháp, hình thức hỗ trợ.
D)	Thực hiện điều kiện hỗ trợ.
Đáp án	C
Câu 15	Vấn đề nào sau đây thuộc nội dung đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn
A)	Sự phù hợp của mục tiêu so với nhu cầu hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn của GV và điều kiện thực tiễn.
B)	Tính hiệu quả của việc sử dụng các điều kiện và môi trường chuyên môn trong tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp.
C)	Tính tích cực, chủ động; cảm giác, sự tham gia và phối hợp thực hiện hoạt động của người tham dự.

D)	Cả A,B và C
Đáp án	D
Câu 16	Phương pháp nào sau đây không thuộc các phương pháp đánh giá sự phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên sau hoạt động hỗ trợ?
A)	Quan sát.
B)	Điều tra.
C)	Nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm.
D)	Đàm thoại.
Đáp án	B
Câu 17	Vấn đề nào sau đây không phải là yêu cầu trong xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn?
A)	Căn cứ kế hoạch công tác năm học của nhà trường.
B)	Đảm bảo tính nhất quán và hợp lí trong chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động chuyên môn nói chung, hoạt động phát triển năng lực chuyên môn cho GV nói riêng.
C)	Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với yêu cầu của địa phương và cơ sở GDMN.
D)	Tập trung nguồn lực cho thực hiện kế hoạch.
Đáp án	D
Câu 18	Nội dung nào sau đây không thuộc nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển năng lực chuyên môn nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em?
A)	Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em.
B)	Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em.
C)	Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em
D)	Cả A và C.
Đáp án	D
Câu 19	Nội dung nào sau đây không thuộc nội dung hỗ trợ đồng nghiệp phát triển năng lực giáo dục trẻ em?
A)	Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em.
B)	Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em.
C)	Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em.
D)	Cả B và C.
Đáp án	C
Câu 20	“...xây dựng chương trình hỗ trợ dựa vào kết quả đánh giá nhu cầu; coi trọng kinh nghiệm cá nhân và hoạt động phối hợp của GVMN trong hoạt động hỗ trợ; đánh giá chú trọng sự tiến bộ của GVMN, tôn trọng năng lực, phẩm chất hiện có của GVMN để giúp GVMN phát triển năng lực chuyên môn một cách tích cực, hiệu quả” là nội dung và biện pháp thực hiện nguyên tắc nào của hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn?
A)	Đảm bảo tính thực tiễn.
B)	Đảm bảo tính sư phạm.
C)	Đảm bảo tính thực tiễn và tính sư phạm.
D)	Đảm bảo tính thực tiễn, tính sư phạm và tính khoa học.
Đáp án	B

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 26/ 10/ 2018).
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 26/ 10/2018).
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án "Phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn 2018-2025" ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ - BGDĐT ngày 19/4/2019.
- [4]. Phạm Văn Hoan, Hoàng Đức Minh, Trần Kiều Hương, Một số giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non tỉnh Hòa Bình, Tạp chí Khoa học - Đại học quốc gia Hà Nội, Tập 30, Số 3 (2014) 61-67.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ, Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/ 2019.
- [6]. VVOB-Giáo dục vì sự phát triển, Hỗ trợ phát triển chuyên môn giáo viên do trường chủ trì (2020), Tài liệu tham khảo dành cho người điều hành phát triển chuyên môn giáo viên.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Phiếu tự đánh giá năng lực chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp của GVMN

Họ và tên giáo viên:.....

Ngày tháng năm sinh: :.....

Tổ chuyên môn:.....

Trường Mầm non :.....

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá			Minh chứng
	1	2	3	
<i>Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ</i>				
Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em				
Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em				
Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em				
Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em				
Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp				
<i>Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục</i>				
Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện				
Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
<i>Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng</i>				
Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em				
<i>Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em</i>				
Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em				
Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin				
Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				

Tự nhận xét (ghi rõ):

- Điểm mạnh:.....

- Những vấn đề cần cải thiện:.....

Xếp loại kết quả đánh giá:.....

....., ngày ... tháng... năm

Người tự đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2. Phiếu đánh giá năng lực chuyên môn của GVMN theo chuẩn nghề nghiệp

Họ và tên giáo viên được đánh giá:.....

Ngày tháng năm sinh: :.....

Tổ chuyên môn:.....

Trường Mầm non:.....

Người thực hiện đánh giá (CBQL/GVMNCC):

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá			Minh chứng
	1	2	3	
<i>Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ</i>				
Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em				
Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em				
Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em				
Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em				
Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp				
<i>Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục</i>				
Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện				
Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
<i>Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng</i>				
Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em				
<i>Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em</i>				
Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em				
Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin				
Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				

Nhận xét (ghi rõ):

- Điểm mạnh:.....

- Những vấn đề cần cải thiện:.....

Xếp loại kết quả đánh giá:.....

....., ngày ... tháng... năm

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3. Phiếu khảo sát nhu cầu của GVMN về hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn

Họ và tên giáo viên được khảo sát:.....

Ngày tháng năm sinh: :.....

Tổ chuyên môn:.....

Trường Mầm non :.....

Họ và tên người thực hiện khảo sát:.....

Tên nhu cầu	Mô tả cụ thể nội dung nhu cầu
<i>1. Được hỗ trợ phát triển các năng lực theo chuẩn nghề nghiệp</i>	
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	
Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân	
Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em	
Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em	
Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em	
Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em	
Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp	
Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục	
Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện	
Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường	
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	
Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	
Tiêu chuẩn 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em	
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	
Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em	
Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin	
Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	
<i>2. Được hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn bằng các phương pháp phù hợp</i>	
<i>3. Được hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn bằng các phương tiện phù hợp</i>	
<i>4. Được hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn vào thời gian phù hợp</i>	

5. Được hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn bằng hình thức và mô hình tổ chức phù hợp	
6. Được hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn bởi báo cáo viên có năng lực tốt	
7. Được cung cấp đầy đủ tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	
8. Được đánh giá đúng năng lực sau hoạt động hỗ trợ	
9. Được hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến, phát triển năng lực chuyên môn hiệu quả sau hoạt động hỗ trợ	
10. Được khuyến khích, thúc đẩy hoạt động tự bồi dưỡng bằng các biện pháp động viên, khen ngợi phù hợp từ CBQL và báo cáo viên	

Đánh giá chung (ghi rõ):

Kết luận:.....

Người khảo sát
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng... năm
Người được khảo sát
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4. Mẫu kế hoạch hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn

Phòng GDĐT.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường Mầm non....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kế hoạch

HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

2. Mục tiêu hỗ trợ

3. Đối tượng hỗ trợ

4. Chuẩn bị

- Thời gian:

- Địa điểm:

- Người hỗ trợ:

- Điều kiện cơ sở vật chất, tâm lý, xã hội:

5. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và hệ thống hoạt động theo tiến trình

6. Đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp phát triển năng lực chuyên môn

....., ngày ... tháng... năm

Hiệu trưởng duyệt

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người xây dựng kế hoạch

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5. Bảng tiêu chí đánh giá kế hoạch hoạt động hỗ trợ GVMN phát triển chuyên môn

Người đánh giá:

Tên kế hoạch được đánh giá:

Thời gian và địa điểm đánh giá:

Tên tiêu chí	Mô tả cụ thể nội dung đạt được của tiêu chí
1. Sự phù hợp, chính xác của tên kế hoạch.	
2. Sự phù hợp của mục tiêu so với nhu cầu hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn của GV và điều kiện thực tiễn.	
3. Sự phù hợp của nội dung và phương pháp với mục tiêu hoạt động và năng lực của người tham gia.	
4. Hiệu quả và tác động của các phương pháp tổ chức hỗ trợ trong việc đạt được các mục tiêu của hoạt động.	
5. Mức độ, tính chất làm việc cùng nhau và học tập lẫn nhau của những người tham dự.	
6. Sự phù hợp và hiệu quả của các kỹ thuật tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn	
7. Sự phù hợp của tổng thời gian cho tổ chức hoạt động hỗ trợ và thời gian cho từng hoạt động thành phần trong chuỗi hoạt động.	
8. Sự chuẩn bị và sử dụng các điều kiện vật chất và môi trường chuyên môn cho tổ chức hoạt động	
9. Tính hiệu quả của việc sử dụng các điều kiện và môi trường chuyên môn trong tổ chức hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp.	
10. Tính tích cực, chủ động; cảm giác và sự tham gia; năng lực và hiệu quả phối hợp thực hiện hoạt động của người tham dự.	
11. Sự đáp ứng của kết quả phát triển năng lực chuyên môn GVMN so với mục tiêu đề ra (nội dung và mức độ phát triển các năng lực chuyên môn được hỗ trợ).	
12. Mức độ thực hiện vai trò chủ thể hoạt động của CBQL và GVMNCC ở mỗi giai đoạn và cả tiến trình hoạt động hỗ trợ phát triển chuyên môn.	
13. Lựa chọn báo cáo viên có năng lực chuyên môn tốt.	
14. Học viên được hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến, phát triển năng lực chuyên môn hiệu quả sau hoạt động hỗ trợ	
15. Học viên được khuyến khích, thúc đẩy hoạt động tự bồi dưỡng bằng biện pháp động viên, khen ngợi phù hợp từ CBQL và báo cáo viên	

Đánh giá chung (ghi rõ):

Kết luận:

....., ngày ... tháng... năm

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6. Phiếu đánh giá năng lực chuyên môn của GVMN sau hoạt động hỗ trợ

Họ và tên giáo viên được đánh giá:.....

Ngày tháng năm sinh:

Tổ chuyên môn:.....

Trường Mầm non :.....

Họ và tên người thực hiện đánh giá:.....

Tên/Nội dung năng lực	Mô tả cụ thể mức độ năng lực đạt được
1. Được hỗ trợ phát triển các năng lực theo chuẩn nghề nghiệp	
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	
Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân	
Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em	
Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em	
Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em	
Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em	
Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp	
Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục	
Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện	
Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường	
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	
Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	
Tiêu chí 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em	
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	
Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em	
Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin	
Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	
Tiêu chí khác:	

Đánh giá chung (ghi rõ):

Kết luận:.....

....., ngày ... tháng... năm

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

